

Số: 15/2025/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 152/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 30 tháng 12 năm 2020 quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 19/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Đầu tư về thủ tục đầu tư đặc biệt;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Quyết định số 1499/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý Khu Kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi;

Căn cứ Thông tư số 17/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn việc ủy quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong các khu công nghiệp, khu kinh tế;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi tại Tờ trình số 39/TTr-BQL ngày 26/6/2025; đề xuất của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 1645/SNV-TCBC ngày 25/6/2025 và ý kiến thống nhất của thành viên UBND tỉnh;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 7 năm 2025.
2. Các quyết định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND ngày 28/11/2018 của UBND tỉnh Kon Tum ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum.

b) Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của UBND tỉnh Kon Tum sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

c) Quyết định số 25/2023/QĐ-UBND ngày 22/5/2023 của UBND tỉnh Kon Tum sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum (đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum).

d) Quyết định số 57/2023/QĐ-UBND ngày 09/10/2023 của UBND tỉnh Kon Tum sửa đổi, bổ sung Điều 2 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum (đã được sửa đổi, bổ sung theo Điều 2 của Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2021 và Quyết định số 25/2023/QĐ-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum).

đ) Quyết định số 09/2023/QĐ-UBND ngày 02/3/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi.

e) Quyết định số 61/2024/QĐ-UBND ngày 15/11/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 09/2023/QĐ-UBND ngày 02/3/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

g) Quyết định số 41/2025/QĐ-UBND ngày 15/5/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 09/2023/QĐ-UBND ngày 02/3/2023 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Quyết định số 61/2024/QĐ-UBND ngày 15/11/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở Nội vụ, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi; Thủ trưởng các Sở, ban ngành và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Giang

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban
Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/2025/QĐ-UBND
ngày 08/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi (gọi tắt là Ban Quản lý) là cơ quan trực thuộc UBND tỉnh Quảng Ngãi, thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với Khu kinh tế Dung Quất, Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi; quản lý và tổ chức thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ hành chính công và dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp trong Khu kinh tế Dung Quất, Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi;

2. Ban Quản lý chịu sự chỉ đạo và quản lý về tổ chức, biên chế, chương trình kế hoạch công tác và kinh phí hoạt động của UBND tỉnh; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các Bộ, cơ quan ngang bộ quản lý về ngành, lĩnh vực có liên quan; có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND các xã có liên quan trong công tác quản lý khu kinh tế, khu công nghiệp; làm nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh khi được phân cấp, ủy quyền; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh theo quy định tại Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ và quy định khác của pháp luật có liên quan;

3. Ban Quản lý có tư cách pháp nhân, có tài khoản, trụ sở làm việc và con dấu mang hình quốc huy; là đơn vị dự toán cấp I thuộc tỉnh; kinh phí quản lý hành chính nhà nước, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển do ngân sách nhà nước cấp theo kế hoạch hàng năm và nguồn kinh phí khác theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

4. Ban Quản lý thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo phân cấp, ủy quyền của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Quản lý

1. Tổ chức lập, báo cáo UBND tỉnh trình cấp có thẩm quyền phê duyệt
 - a) Đề án thành lập, tổ chức lại Ban Quản lý theo quy định của pháp luật;
 - b) Đề án mở rộng, điều chỉnh ranh giới khu kinh tế;
 - c) Lập, điều chỉnh nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế;
 - d) Đề án phát hành trái phiếu chính quyền địa phương; phương án huy động các nguồn vốn khác để đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội quan trọng trong khu kinh tế.
2. Xây dựng các khung giá và mức phí, lệ phí áp dụng tại khu kinh tế trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành theo quy định của pháp luật.
3. Xây dựng, trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện
 - a) Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý;
 - b) Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, tổ chức lại, giải thể các tổ chức, đơn vị thuộc Ban Quản lý theo quy định của pháp luật;
 - c) Quy chế phối hợp làm việc với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh hoặc các cơ quan có liên quan để thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được giao;
 - d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan lập nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết khu chức năng (*đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước*); lập điều nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết khu chức năng (*đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước*).
 - đ) Kế hoạch hàng năm và 05 năm về phát triển khu kinh tế trình UBND tỉnh và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;
 - e) Danh mục các dự án đầu tư và kế hoạch vốn đầu tư phát triển hàng năm và 5 năm trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;
 - g) Phối hợp xây dựng chương trình, kế hoạch về xúc tiến đầu tư phát triển khu kinh tế, khu công nghiệp; tham gia xây dựng chương trình, kế hoạch xúc tiến đầu tư của tỉnh;
 - h) Dự toán ngân sách, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển hàng năm và nguồn kinh phí khác (nếu có) của Ban Quản lý trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công và quy định khác của pháp luật có liên quan;

i) Thực hiện nhiệm vụ đầu mối tham mưu giúp UBND tỉnh xây dựng kế hoạch, quản lý, hỗ trợ chuyển đổi, phát triển loại hình khu công nghiệp, khu kinh tế mới.

4. Trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện

a) Dự thảo quyết định, chỉ thị, văn bản; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước về lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý;

b) Dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch UBND tỉnh về các lĩnh vực liên quan đến khu kinh tế, khu công nghiệp;

c) Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Ban Quản lý; đề án vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ban Quản lý theo quy định của pháp luật.

5. Về quản lý đầu tư vốn ngân sách nhà nước và tài sản công

a) UBND tỉnh giao Ban Quản lý thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư đối với các dự án đầu tư vốn ngân sách nhà nước đầu tư vào khu kinh tế, khu công nghiệp. Tiếp tục làm chủ đầu tư đối với các nguồn thu để lại từ Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y.

b) Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền cho Trưởng Ban Quản lý

Trên cơ sở Quyết định chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền theo quy định của Luật Đầu tư công, Trưởng Ban Quản lý chủ trì thẩm định, tổng hợp và quyết định đầu tư đối với các dự án nhóm C tại khu kinh tế, khu công nghiệp.

c) Quản lý và sử dụng các nguồn vốn đầu tư phát triển khu kinh tế, khu công nghiệp; quản lý đầu tư, xây dựng, đấu thầu đối với các dự án đầu tư bằng vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước tại khu kinh tế, khu công nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý và thực hiện việc thu, chi hành chính, sự nghiệp, các chương trình mục tiêu và các nguồn vốn khác được giao theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công - dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu, tổ chức lựa chọn nhà thầu, đặt hàng theo quy định đối với công tác duy tu, bảo dưỡng; danh mục dịch vụ sự nghiệp công, chi phí các dịch vụ công ích đô thị và quản lý sử dụng theo mục đích đầu tư hệ thống các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật và xã hội, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng được đầu tư từ ngân sách nhà nước, hạ tầng khu công nghiệp từ nguồn thu phí hạ tầng khu công nghiệp; đồng thời, thực hiện quản lý tài sản công đã được đầu tư trong khu kinh tế, khu công nghiệp;

đ) Quản lý vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài tại khu kinh tế, khu công nghiệp do UBND tỉnh giao.

6. Về quản lý đầu tư

a) Thực hiện các nhiệm vụ của Ban Quản lý theo quy định của pháp luật về đầu tư đối với dự án đầu tư trong khu công nghiệp, khu kinh tế thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý; giám sát, đánh giá việc thu hút đầu tư vào từng loại hình khu công nghiệp hỗ trợ, khu công nghiệp chuyên ngành, khu công nghiệp công nghệ cao, khu công nghiệp sinh thái theo các ngành, nghề thu hút đầu tư đã đăng ký quy định tại điểm a khoản 3 Điều 32 và điểm a khoản 2 Điều 38 của Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ; giám sát, đánh giá việc thực hiện quy định tại khoản 5 Điều 8, khoản 3 Điều 9 và điểm c khoản 2 Điều 27 của Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ;

b) Đề xuất danh mục dự án, tổ chức lựa chọn nhà đầu tư, ký hợp đồng với nhà đầu tư theo quy định của pháp luật và ủy quyền của UBND tỉnh;

c) Tham gia các chương trình xúc tiến đầu tư vào khu kinh tế, khu công nghiệp do Bộ Tài chính, các Bộ, ngành và UBND tỉnh tổ chức; hướng dẫn, hỗ trợ nhà đầu tư theo thẩm quyền trong quá trình chuẩn bị và triển khai dự án đầu tư; báo cáo định kỳ hoạt động xúc tiến đầu tư tới các cơ quan có thẩm quyền theo quy định;

d) Thực hiện báo cáo định kỳ về tình hình xây dựng và phát triển khu kinh tế, khu công nghiệp; tiếp nhận, cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; hoạt động của dự án đầu tư thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Luật Đầu tư và các văn bản quy định chi tiết thi hành;

đ) Phối hợp với Bộ Tài chính trong việc xây dựng và quản lý hệ thống thông tin quốc gia về khu công nghiệp, khu kinh tế thuộc thẩm quyền quản lý;

e) Thuê tư vấn trong nước, tư vấn nước ngoài thực hiện dịch vụ tư vấn chiến lược đầu tư xây dựng và phát triển khu kinh tế;

g) Phối hợp với Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, các cơ quan liên quan trong công tác thẩm định năng lực đầu tư, các vấn đề liên quan đến quốc phòng, an ninh của chủ đầu tư và các dự án (nhất là các dự án có yếu tố nước ngoài);

h) Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện mục tiêu đầu tư quy định tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tiến độ góp vốn và triển khai dự án đầu tư; việc thực hiện các điều khoản cam kết đối với các dự án được hưởng ưu đãi đầu tư; định kỳ đánh giá hiệu quả hoạt động đầu tư trong khu kinh tế, khu công nghiệp và báo cáo các cơ quan có thẩm quyền theo quy định;

i) Giải quyết các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư tại khu kinh tế, khu công nghiệp hoặc kiến nghị cấp thẩm quyền giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền;

k) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp nhận, tổ chức thẩm định hồ sơ, trình UBND tỉnh Quảng Ngãi quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định.

7. Về quản lý quy hoạch và xây dựng

a) UBND tỉnh phân cấp, ủy quyền Ban Quản lý

- Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng sử dụng vốn khác thuộc diện phải thẩm định trong phạm vi ranh giới các khu công nghiệp được giao quản lý (*trừ công trình do Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định*);

- Cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại, thu hồi, hủy Giấy phép xây dựng đối với dự án, công trình xây dựng trong khu kinh tế, khu công nghiệp phải có Giấy phép xây dựng theo quy định của UBND tỉnh về phân cấp thẩm quyền cấp Giấy phép xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

- Quản lý chất lượng công trình, kiểm tra công tác nghiệm thu đối với công trình do Ban Quản lý cấp phép xây dựng, đơn vị sự nghiệp trực thuộc làm chủ đầu tư trong khu kinh tế, khu công nghiệp theo quy định pháp luật về xây dựng (*trừ các công trình thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành*);

- Tổ chức quy hoạch, phát triển nhà ở cho người lao động làm việc tại các doanh nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp;

- Chủ trì kiểm tra việc xây dựng các công trình do Ban Quản lý cấp giấy phép xây dựng; phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền trong việc quản lý trật tự xây dựng các công trình trong khu kinh tế, khu công nghiệp;

- Phối hợp quản lý, khai thác các công trình hạ tầng; quản lý đầu tư, xây dựng và phát triển trong các khu đô thị thuộc khu kinh tế Dung Quất;

b) Cung cấp thông tin về quy hoạch, thỏa thuận phương án tuyển đối với các trường hợp nằm trong phạm vi ranh giới khu kinh tế, khu công nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý;

c) Phối hợp với Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, các cơ quan chức năng quy hoạch những khu vực trọng yếu liên quan đến quốc phòng, an ninh tại khu kinh tế, khu công nghiệp;

d) Thực hiện thẩm định dự án và thiết kế, dự toán xây dựng đối với dự án, công trình xây dựng trong khu công nghiệp, khu kinh tế; kiểm tra các loại công trình xây dựng trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý và thực hiện các nhiệm vụ khác của cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng đối với dự án, công trình xây dựng trong khu kinh tế, khu công nghiệp;

đ) Tham gia phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan về nội dung Phương hướng xây dựng KCN, KKT; Phương án phát triển hệ thống KCN, KKT khi lập Quy hoạch vùng, Quy hoạch tỉnh;

e) Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết khu chức năng; các khu chức năng trong Khu kinh tế Dung Quất gồm “Các đô thị, khu đô thị có tổng diện tích khoảng 14.000 ha, gồm: Đô thị Lý Sơn (huyện Lý Sơn), đô thị Tịnh Phong (huyện Sơn Tịnh) và 04 khu đô thị hạt nhân của đô thị Bình Sơn (Đốc Sỏi, Châu Ô - Bình Long, Vạn Tường, Đông Nam Dung Quất), khu đô thị Tịnh Hòa -Tịnh Kỳ (thành phố Quảng Ngãi);

g) Điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết khu chức năng trong Khu kinh tế Dung Quất.

8. Về quản lý tài nguyên

a) Tiếp nhận đăng ký khung giá và các loại phí sử dụng hạ tầng của nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chức năng trong khu kinh tế;

b) Phối hợp với đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng để thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với diện tích đất thu hồi trong khu kinh tế;

c) Phối hợp với cơ quan có liên quan để xem xét, giải quyết hồ sơ thủ tục về lĩnh vực khai thác khoáng sản, tài nguyên nước trong khu kinh tế, khu công nghiệp;

d) Phối hợp với cơ quan có liên quan tham gia ý kiến trong việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trong khu kinh tế.

9. Về quản lý môi trường

a) Tổ chức kiểm tra về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung trong khu kinh tế, khu công nghiệp theo quy định của pháp luật;

b) Kiểm tra, giám sát việc đầu tư xây dựng hạ tầng bảo vệ môi trường các khu chức năng sản xuất công nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp theo quy định của pháp luật;

c) Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường, thanh tra về bảo vệ môi trường và thực hiện công tác bảo vệ môi trường khác trong khu kinh tế, khu công nghiệp theo quy định của pháp luật;

d) Phát hiện kịp thời vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của tổ chức, cá nhân và kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật;

đ) Báo cáo tình hình thực hiện công tác bảo vệ môi trường của khu kinh tế, khu công nghiệp theo quy định của pháp luật;

e) Thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường khác do UBND tỉnh ủy quyền theo quy định của pháp luật: Tổ chức, thực hiện thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường đối với dự án đầu tư trong khu công nghiệp, khu kinh tế;

g) Tiếp nhận, đánh giá, lấy ý kiến đối với các hồ sơ đăng ký chứng nhận doanh nghiệp sinh thái, khu công nghiệp sinh thái; cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp sinh thái cho doanh nghiệp, trình UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận khu công nghiệp sinh thái cho nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp theo thẩm quyền; theo dõi, giám sát, đánh giá hiệu quả thực hiện khu công nghiệp sinh thái và doanh nghiệp sinh thái theo quy định; chấm dứt hiệu lực, thu hồi Giấy chứng nhận doanh nghiệp sinh thái, trình UBND tỉnh chấm dứt hiệu lực, thu hồi Giấy chứng nhận khu công nghiệp sinh thái; chứng nhận lại doanh nghiệp sinh thái theo quy định;

h) Thực hiện các nội dung quản lý và bảo vệ môi trường tại khu kinh tế, khu công nghiệp theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

i) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai nhiệm vụ quản lý và phát triển tín chỉ carbon trong phạm vi khu kinh tế, khu công nghiệp.

10. Về quản lý lao động

a) Tổng hợp, đánh giá nhu cầu sử dụng lao động làm việc trong khu kinh tế, khu công nghiệp, phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cung ứng lao động cho các doanh nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp;

b) Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về lao động thuộc UBND tỉnh đối với lao động làm việc trong khu kinh tế, khu công nghiệp, bao gồm:

- Tổ chức thực hiện đăng ký Nội quy lao động;
- Báo cáo tình hình sử dụng lao động;
- Báo cáo tình hình thay đổi lao động qua Cổng dịch vụ công quốc gia;
- Tiếp nhận và xử lý hồ sơ đăng ký thực hiện hợp đồng nhận lao động thực tập của doanh nghiệp, hoạt động đưa người lao động đi thực tập ở nước ngoài dưới 90 ngày cho doanh nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp;
- Nhận báo cáo về việc cho thuê lại lao động, kết quả đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề hằng năm; thông báo tổ chức làm thêm từ trên 200 giờ đến 300 giờ trong một năm của doanh nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp.

c) Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật về lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội đối với người lao động, bảo vệ

quyền lợi hợp pháp của người lao động và người sử dụng lao động, bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động;

d) Hướng dẫn, tuyên truyền, tập huấn cho người lao động và người sử dụng lao động những nội dung liên quan đến hợp đồng lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ;

đ) Báo cáo định kỳ hằng quý, hằng năm với Bộ Tài chính và UBND tỉnh về tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về lao động;

e) UBND tỉnh ủy quyền cho Ban Quản lý tiếp nhận thông báo về việc cho thôi việc đối với người lao động của các doanh nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp theo quy định tại khoản 6 Điều 42 Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019.

11. Về quản lý thương mại

a) Cấp các loại Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa cho hàng hóa sản xuất tại khu công nghiệp, khu kinh tế và các giấy phép, chứng chỉ, chứng nhận khác trong khu kinh tế, khu công nghiệp theo ủy quyền của các Bộ, ngành liên quan và UBND tỉnh;

b) Cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy phép thành lập văn phòng đại diện và chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của tổ chức, thương nhân nước ngoài đặt trụ sở tại khu kinh tế, khu công nghiệp theo quy định của pháp luật về thương mại;

c) Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung và gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh trong khu kinh tế đối với doanh nghiệp du lịch nước ngoài theo quy định của pháp luật và theo hướng dẫn hoặc ủy quyền của các Bộ, cơ quan ngang bộ và UBND tỉnh.

12. Về quản lý khoa học và công nghệ

a) Phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thẩm định công nghệ của dự án đầu tư, đánh giá trình độ và năng lực công nghệ của doanh nghiệp; kiểm tra, kiểm soát công nghệ và chuyển giao công nghệ trong dự án đầu tư, hoạt động nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ của doanh nghiệp;

b) Thực hiện công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ trong khu kinh tế, khu công nghiệp theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

13. Quản lý các hoạt động tại Cửa khẩu quốc tế Bờ Y theo Quyết định số 45/2013/QĐ-TTg ngày 25/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

14. Ban Quản lý là cơ quan đầu mối quản lý hoạt động đầu tư trong khu kinh tế, khu công nghiệp trên địa bàn. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương khi triển khai các nhiệm vụ chuyên môn tại các khu kinh tế, khu công nghiệp có trách nhiệm phối hợp và lấy ý kiến tham gia của

Ban Quản lý, đảm bảo cho hoạt động quản lý nhà nước đối với khu kinh tế, khu công nghiệp thống nhất, tránh chồng chéo và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động theo quy định của pháp luật.

15. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác

a) Tham gia ý kiến với các bộ, cơ quan ngang bộ và UBND tỉnh trong việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, phương án phát triển hệ thống có liên quan đến khu kinh tế, khu công nghiệp;

b) Cung cấp thông tin về quy hoạch phát triển khu kinh tế, khu công nghiệp, quy hoạch đô thị và nông thôn khu kinh tế, khu công nghiệp, giá cho thuê đất và tỷ lệ lấp đầy các khu công nghiệp, khu chức năng trong khu kinh tế, cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư, định hướng và ngành, nghề thu hút đầu tư, trình tự thủ tục đầu tư vào khu kinh tế, khu công nghiệp và các nội dung khác theo quy định của pháp luật cho các nhà đầu tư có nhu cầu đầu tư vào khu kinh tế, khu công nghiệp và các bên liên quan;

c) Quản lý, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định, phương án phát triển hệ thống, quy hoạch đô thị và nông thôn, kế hoạch có liên quan tới khu kinh tế, khu công nghiệp đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

d) Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phát triển khu kinh tế, khu công nghiệp theo quy định của pháp luật và phân công hoặc ủy quyền của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh;

đ) Tổ chức nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực được giao; hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài về các lĩnh vực có liên quan đến đầu tư xây dựng và phát triển khu kinh tế, khu công nghiệp;

e) Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong khu kinh tế, khu công nghiệp trên các lĩnh vực thuộc chức năng quản lý nhà nước trực tiếp của Ban quản lý; phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật;

g) Phối hợp với các đơn vị công an và các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền khác trong việc kiểm tra công tác giữ gìn an ninh, trật tự, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, xây dựng và đề xuất những biện pháp thực hiện công tác bảo đảm an ninh, trật tự, tổ chức lực lượng bảo vệ, lực lượng phòng cháy, chữa cháy trong khu kinh tế, khu công nghiệp;

h) Phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc hỗ trợ giải quyết việc làm, chuyển đổi nghề; hỗ trợ kỹ thuật nông - lâm - ngư nghiệp cho những hộ dân thuộc diện di dời, giải tỏa;

i) Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về xây dựng, bảo vệ môi trường đối với các dự án tại khu kinh tế, khu công nghiệp;

k) Cấp, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Văn phòng điều hành cho nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC;

l) Nhận báo cáo thống kê, báo cáo tài chính của doanh nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp; đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của khu kinh tế, khu công nghiệp; trực tiếp quản lý và vận hành hệ thống thông tin về khu kinh tế, khu công nghiệp;

m) Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Quản lý theo quy định của pháp luật và theo sự phân cấp hoặc ủy quyền của UBND tỉnh;

n) Quản lý tài chính, tài sản, ngân sách được giao; thu và quản lý sử dụng các loại phí, lệ phí theo quy định;

o) Tổ chức phong trào thi đua và khen thưởng cho doanh nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp;

p) Phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan bảo đảm hoạt động trong khu kinh tế phù hợp quy hoạch đô thị và nông thôn, kế hoạch phát triển khu kinh tế đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và các quy định có liên quan;

q) Hỗ trợ, cung cấp thông tin để các doanh nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp liên kết, hợp tác với nhau thực hiện cộng sinh công nghiệp, các biện pháp sản xuất sạch hơn, chuyển đổi thành khu công nghiệp sinh thái;

r) Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật về phòng chống cháy nổ, an ninh, trật tự, đối với các dự án tại khu kinh tế, khu công nghiệp;

s) Hướng dẫn, phổ biến việc thực hiện chính sách, pháp luật và tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan đến việc thành lập, đầu tư, quy hoạch đô thị và nông thôn, xây dựng, đất đai, bảo vệ môi trường, phát triển và quản lý hoạt động của khu kinh tế, khu công nghiệp;

t) Chủ trì, phối hợp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến phát triển bền vững, tập trung thúc đẩy các yếu tố tăng trưởng xanh, thân thiện với môi trường; đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, chuyển đổi số trong các lĩnh vực; hỗ trợ hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tiếp cận nguồn lực, công nghệ mới, nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh;

u) Thực hiện những nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và phân công, ủy quyền của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

Chương II **CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ**

Điều 3. Lãnh đạo Ban Quản lý

1. Lãnh đạo Ban Quản lý có Trưởng ban và các Phó Trưởng ban (*tại thời điểm sắp xếp số lượng Phó Trưởng ban có thể nhiều hơn so với quy định và thực hiện sắp xếp số lượng Phó Trưởng ban sau 05 năm (60 tháng) đảm bảo theo quy định*);

2. Trưởng ban là người đứng đầu Ban Quản lý, có trách nhiệm điều hành mọi hoạt động của Ban Quản lý, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và pháp luật về toàn bộ hoạt động, hiệu quả hoạt động của khu kinh tế, khu công nghiệp; phối hợp với người đứng đầu các Sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan và cấp chính quyền địa phương liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Quản lý;

3. Phó Trưởng ban là người giúp Trưởng ban, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công; khi Trưởng ban vắng mặt, một Phó Trưởng ban được Trưởng ban ủy quyền quản lý, điều hành các hoạt động của Ban Quản lý;

4. Trưởng ban do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm. Phó Trưởng ban do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng ban. Việc điều động, cách chức, tạm đình chỉ, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với Trưởng ban, Phó Trưởng ban do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý

1. Văn phòng.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Phòng Kế hoạch - Tổng hợp;

b) Phòng Quản lý Đầu tư;

c) Phòng Quản lý Doanh nghiệp;

d) Phòng Quản lý Môi trường và Giám sát đầu tư;

đ) Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng;

e) Đại diện Ban Quản lý tại Kon Tum.

Văn phòng và các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ban Quản lý phải đảm bảo phù hợp với các điều kiện, tiêu chí về nhiệm vụ, số lượng biên

chế công chức tối thiểu/phòng; bố trí số lượng cấp phó mỗi phòng theo quy định tại khoản 4 Điều 70 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế.

3. Các đơn vị sự nghiệp công lập

a) Trung tâm Kỹ thuật Quan trắc môi trường;

b) Ban Quản lý cửa khẩu quốc tế Bờ Y *(trên cơ sở kế thừa nguyên trạng từ Ban Quản lý cửa khẩu quốc tế Bờ Y thuộc Ban Quản lý KKT tỉnh Kon Tum)*;

c) Trung tâm đầu tư và quản lý hạ tầng khu kinh tế *(trên cơ sở kế thừa nguyên trạng từ Công ty Đầu tư phát triển hạ tầng Khu kinh tế tỉnh Kon Tum)*.

Việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ban Quản lý do UBND tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Căn cứ Quy định này và các văn bản quy định của Nhà nước có liên quan, Trưởng Ban Quản lý quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể cho Văn phòng, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ban Quản lý; tham mưu, trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ban Quản lý theo quy định;

5. Trưởng Ban Quản lý tổ chức, thành lập Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông để làm đầu mối tiếp nhận, xử lý các thủ tục hành chính cho nhà đầu tư trong khu kinh tế, khu công nghiệp và các tổ chức, cá nhân có liên quan khác.

Điều 5. Biên chế của Ban Quản lý

1. Biên chế công chức và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của Ban Quản lý do Chủ tịch UBND tỉnh giao trên cơ sở Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng số biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt;

2. Trưởng Ban Quản lý có trách nhiệm bố trí, sử dụng công chức, viên chức phù hợp với tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức và chức danh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật về công chức, viên chức đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của Trưởng Ban Quản lý

Trưởng Ban Quản lý có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này; đồng thời ban hành Quy chế làm việc của Ban Quản lý; nội quy cơ quan, các

quy định khác có liên quan đảm bảo mọi hoạt động, điều hành của Ban Quản lý theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, Trưởng Ban Quản lý tổng hợp, trao đổi thống nhất với các cơ quan chức năng có liên quan trình UBND tỉnh Quảng Ngãi xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.
